TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÀNG LONG** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2022/HS - ST
Ngày: 22-7-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thạch Huỳnh Liêm

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Hoà

2. Bà Trần Thị Thi

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Cẩm Thu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh T tham gia phiên tòa: Ông Cao Minh Dương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 7 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 33/2022/TLHS-ST ngày 10 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 117/2022/QĐXXST – HS, ngày 07 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thanh Ch**, sinh năm 1997; Nơi cư trú: ấp H, xã Đ, thành phố T, tỉnh T; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1975 và bà Lê Thanh T, sinh năm 1977; bị cáo chưa có vợ, chưa có con; Tiền án 01 tiền án: Bản án số 31/2016/HSST ngày 30/3/2016 của Tòa án nhân dân Thành phố T xử phạt tù có thời hạn 02 năm 06 tháng về tội "Trộm cắp tài sản" và tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và tổng hợp hình phạt Bản án số 56/2015/HSST ngày 20/11/2015 của Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh T xử phạt tù có thời hạn 02 năm 06 tháng tù về tội "Cướp tài sản" và Bản án số 12/2015/HSST ngày 21/12/2015 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh T xử phạt tù có thời hạn 01 năm về tội "Trộm cắp tài sản". Tổng hình phạt chung là 06 năm tù. Tiền sự: Không. Nhưng vào ngày 21/01/2013 bị Ủy ban nhân dân thành phố T đưa vào trường giáo dưỡng 24 tháng theo quyết định số: 286/QĐ –UBTP ngày 21/01/2013 về hành vi thường xuyên trộm cắp tài sản; Bị cáo Nguyễn Thanh Ch bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm tạm giữ từ ngày 20/12/2021 đến 23/12/2021 chuyển sang tạm giam cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

+ Ông Trần Văn M, sinh năm 1987
Nơi cư trú: ấp Tr, xã Đ, huyện C, tỉnh T.
+ Bà Thạch Thị V, sinh năm 1975
Nơi cư trú: ấp V, xã Đ, thành phố T, tỉnh T.
+ Ông Trần Thanh Ph, sinh năm 1977
Nơi cư trú: ấp H, xã Đ, thành phố T, tỉnh T.
+ Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1985
Nơi cư trú: ấp C, xã Đ, thành phố T, tỉnh T.
- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*
+ Ông Trần Quốc L, sinh năm 1988
Nơi cư trú: ấp V, xã Đ, thành phố T, tỉnh T.
+ Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1979
Nơi cư trú: ấp P, xã S, huyện Ch, tỉnh T.
+ Bà Phạm Thị Trinh N, sinh năm 1980
Nơi cư trú: ấp P, xã S, huyện Ch, tỉnh T.
+ Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 2005
Nơi cư trú: ấp C, xã Đ, thành phố T, tỉnh T.
+ Chị Nguyễn Thị Cẩm V, sinh năm 2003
Nơi cư trú: ấp C, xã Đ, thành phố T, tỉnh T.
+ Ông Đào Hồng Th, sinh năm 1989
Nơi cư trú: ấp V, xã Hoà Thuận, huyện Ch, tỉnh T.
+ Anh Đinh Khải D, sinh năm 2002
Nơi cư trú: Khóm 4, thị trấn C, huyện C, tỉnh T.
+ Ông Trần Hữu Th, sinh năm 1971
Nơi cư trú: Khóm 4, thị trấn C, huyện C, tỉnh T.
- *Người làm chứng:* Ông Trần Văn Đ, sinh năm 1973
Nơi cư trú: ấp P, xã S, huyện Ch, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ ngày 28/11/2021, sau khi Nguyễn Thanh Ch sử dụng ma túy đá cùng Trần Quốc L tại nhà của L thì Ch này sinh ý định đi tìm xe mô tô lấy trộm bán lấy tiền tiêu xài cá nhân nên Ch nói với Trần Quốc L xe bị hư gửi nhà bạn nhờ L chở đi lấy xe dùm. Trần Quốc L đồng ý. Sau đó, Ch đưa xe mô tô của Ch hiệu EXCITER, màu xanh trắng, không nhớ biển số cho L điều khiển chở Ch đi về hướng huyện C theo sự chỉ dẫn của bị can Ch, sau đi đến khu vực nhà thờ Bảy Xan thuộc ấp Tr, xã Đ, huyện C, tỉnh T thì Ch nhìn thấy nhà của anh Trần Văn M cửa chính không đóng, trong nhà có đốt đèn ngủ. Ch kêu L dừng xe cách nhà Trần Văn M khoảng 200 mét cho Ch đi bộ một mình vào nhà Trần Văn M thì nhìn thấy xe mô tô biển kiểm soát 84L1-212.36 trước cửa phòng ngủ, Ch

tiếp tục đi thẳng ra phía nhà sau thấy có một chùm chìa khóa xe trên bàn, Ch lấy chùm chìa khóa xe cất vào túi quần rồi đi ngược trở lên vị trí xe mô tô đậu dẫn xe ra ngoài sân. Tại đây, Ch lấy chùm chìa khóa trong túi quần ra lấy một chìa khóa gắn vào ổ khóa xe rồi tiếp tục dẫn xe đến chỗ của L đậu xe chờ. Lúc này Ch kêu L điều khiển xe EXCITER dùng chân đẩy Ch điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 84L1-212.36 đi về hướng quốc lộ 60, đi được một đoạn khoảng 01 km thì Ch và L dừng lại đổi xe, L dùng chân đạp kích đạp xe mô tô biển kiểm soát 84L1-212.36 làm xe nổ máy. Ch điều khiển xe mô tô EXCITER, L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 84L1-212.36 đi về hướng thành phố T, trên đường đi Ch nói với L trả xe cho bạn ở huyện Tiểu Cần, tỉnh T. L đồng ý nên cả hai điều khiển mỗi người một chiếc xe đi về hướng huyện Tiểu Cần, tỉnh T. Khi đi đến ấp P, xã S, huyện Ch, tỉnh T thì xe mô tô biển kiểm soát 84L1-212.36 không chạy được nên L nói với Ch đem xe đến nhà dì ruột là bà Phạm Thị Trinh N và dượng rể ông Nguyễn Văn T để gửi. Sau đó cả hai đi về nhà. Sau khi phát hiện tài sản bị mất, anh Trần Văn M đã trình báo sự việc đến cơ quan Công an. Đến ngày 20/12/2021 Ch đến Cơ quan điều tra Công an huyện C đầu thú và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 85/KL-ĐGTS, ngày 02/12/2021 của hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện C kết luận tài sản xe mô tô biển kiểm soát 84L1-212.36 trên có giá: 115.000.000 đồng (một trăm mười lăm triệu đồng).

Ngoài ra Ch khai nhận ngoài vụ trộm cắp tài sản trên còn thực hiện thêm 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố T, tỉnh T và 01 vụ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên địa bàn huyện Ch, tỉnh T cụ thể như sau:

- Vụ thứ nhất: Vào khoảng thời gian từ 09 đến 10 giờ ngày 05/11/2021 Nguyễn Thanh Ch đi chơi về, đi bộ ngang nhà anh Trần Thanh Ph, sinh năm 1977, nơi cư trú ấp H, xã Đ, thành phố T, tỉnh T, nhìn thấy nhà anh Ph cửa trước đóng (cửa kính trong) có 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 84B1-987.01, nhãn hiệu SUZUKI, số loại SATRIA đậu trong nhà. Ch nảy sinh ý định đột nhập vào nhà lấy trộm xe mô tô trên, đi ra cửa nhà sau thấy cửa nhà sau bằng tol, bên trong có cài chốt, Ch dùng tay đẩy mạnh làm chốt cửa tol bung ra, đồng thời đẩy cửa đi vào nhà anh Ph, Ch đi từ nhà dưới lên nhà trên đến vị trí xe mô tô đậu. Lúc này, Ch nhìn thấy có một cây kiềm để trên bàn cạnh xe mô tô đậu, Ch lấy cây kiềm cắt dây ổ khóa xe rồi dẫn xe ra ngoài theo đường của nhà sau và điều khiển xe đi đến cầu L Bình 2 thuộc địa bàn thành phố T, tỉnh T bán cho một người tên Th không biết địa chỉ cụ thể giá 9.000.000 đồng. Số tiền bán xe Ch đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 07/KLĐGTS ngày 10 tháng 02 năm 2022 của hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố T, tỉnh T kết luận xe mô tô biển kiểm soát 84B1-987.01, nhãn hiệu SUZUKI, số loại SATRIA trên có giá 38.000.000 đồng.

- Vụ thứ hai: Vào khoảng 02 giờ sáng ngày 11/12/2021 sau khi Ch đi chơi về, đi bộ ngang nhà bà Thạch Thị V (Tám Xuân), sinh năm 1975, nơi cư trú ấp V, xã Đ, thành phố T, tỉnh T, bị can Ch nảy sinh ý định đột nhập vào nhà bà V tìm tài sản lấy trộm. Ch bước qua hàng rào kẽm đi vào cửa bên hông nhà bà V thấy cửa hong nhà bà V khép hờ, dùng tay kéo cửa ra rồi đi vào bên trong nhà thấy bà

V đang nằm ngủ để một túi xách nữ trên đầu nằm, Ch vén mùng lên lấy trộm túi xách rồi tẩu thoát theo đường củ đi ra ngoài lộ nhựa, đi được một đoạn khoảng 200 mét Ch dừng lại, ngồi trên lộ nhựa cặp kênh lá, Ch mở túi xách ra kiểm tra bên trong có nhiều tài sản, do sợ bị phát hiện Ch lấy được số tiền trong túi xách 1.100.000 đồng (một triệu một trăm nghìn đồng) và một sấp thẻ cào điện thoại di động gồm các nhà mạng Viettel, Vinaphone, Mobiphone, VietNammobile mệnh giá 20.000 đồng (hai mươi nghìn đồng), 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng), 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) tổng giá trị là 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng). Tài sản còn lại trong túi xách Ch không xác định là tài sản gì nên đã ném túi xách xuống kênh lá gần đó. Số tiền trộm được Ch đã tiêu sái cá nhân hết, số thẻ cào trộm được Ch đã sử dụng nạp vào điện thoại chơi game thua hết.

Tại bản kết luận định giá số: 06/BKLĐGTS ngày 10 tháng 02 năm 2022 của hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố T, tỉnh T, tài sản tổng giá trị thẻ cào nêu trên có giá là: 5.490.000 đồng.

Quá trình điều tra Ch đồng ý bồi thường cho bà V giá trị tài sản của bà V bị mất gồm 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA, loại bàn phím màu đen, 02 (hai) đôi bông tai (loại bông kiểu) bằng bạc có đính đá màu trắng; 04 (bốn) vòng đeo tay bằng bạc (loại vòng đeo tay trẻ em); và các thẻ cào điện thoại có giá trị theo kết luận định giá là 5.490.000 đồng, và số tiền VND 2.800.000 đồng của bà V bị mất, tổng cộng 8.290.000 đồng.

- Vụ thứ ba: Vào tháng 7/2021 không xác định cụ thể ngày nào, Ch đang ở nhà thuộc ấp H, xã Đ, thành phố T, tỉnh T thì Nguyễn Văn L, sinh năm 2005, nơi cư trú ấp C, xã Đ, thành phố T, tỉnh T gọi điện thoại cho bị can Ch nhờ chỉ chổ dán Decal xe máy biển kiểm soát 84B1-864.12, nhãn hiệu SUZUKI, loại xe RAIDER, màu xanh-trắng dùm L, Ch nảy sinh ý định lấy xe của L đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân nên Ch nhận lời và hẹn gặp L tại Đền thờ Bác thuộc xã Đ, thành phố T, tỉnh T đem xe của L đi dán Decal. Sau đó Ch gọi điện thoại cho Đào Hồng Th, sinh năm 1989, tạm trú ấp V, xã H, huyện Ch, tỉnh T nhờ T bán dùm xe mô tô biển kiểm soát 84B1-864.12. Khi nhờ bán xe mô tô nói trên Ch nói với T xe mô tô là của Ch nên T nhận lời đem xe bán dùm. Sau đó, Ch và L gặp nhau, mỗi người điều khiển riêng một chiếc xe mô tô, Ch điều khiển xe mô tô của Ch, loại xe WaVe, L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 84B1-864.12 đi đến đầu đường nhựa vào nhà Đào Hồng Th tọa lạc ấp V, xã H, huyện Ch, tỉnh T. Tại đây, Ch kêu L đổi xe để Ch lấy xe mô tô của L vào tiệm dán DeCal, L đồng ý nên đưa xe mô tô nói trên cho Ch đi dán Decal xe, Do sợ bị L phát hiện việc Ch chiếm đoạt xe nhờ T đem bán dùm nên Ch không cho L đi chung mà kêu L đứng ngoài đầu đường chờ. L giao xe mô tô cho Ch điều khiển vào nhà T, Ch đưa xe mô tô biển kiểm soát 84B1-864.12 cho T nhờ T bán dùm giá 9.000.000 đồng (chín triệu đồng), T đồng ý, Ch giao xe cho T rồi đi bộ ra ngoài đầu đường nhựa gặp L nói với L xe mô tô của L thợ nhận dán DeCal và hẹn vài ngày nữa đến nhận xe rồi tính tiền. Sau đó, Ch và L cùng nhau đi về. Sau khi T bán được xe, Ch đến gặp T nhận số tiền 9.000.000 đồng, số tiền này Ch đã tiêu xài cá nhân hết. Quá trình điều tra xác minh xe mô tô nêu trên do Nguyễn Văn H, sinh năm 1985, nơi cư trú: ấp C, xã Đ, thành phố T, tỉnh T là cha ruột của Nguyễn Văn L là chủ sở hữu. Vào ngày xảy ra vụ việc Nguyễn Văn H kêu con là Nguyễn Văn L đem xe đi dán

DeCal, Nguyễn Văn L không biết chổ dán DeCal nên nhờ bị can Ch dẫn đi thì bị lừa chiếm đoạt xe mô tô trên bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Xe mô tô biển kiểm soát 84B1- 864.12 được Đào Hồng Th bán cho T Văn Vinh ngụ khóm 10, phường 7, thành phố T, tỉnh T giá 9.000.000 đồng, hiện Vinh không có mặt tại địa phương, Cơ quan điều tra không làm việc được. Sau đó Trân Hữu Th, sinh năm 1971, nơi cư trú khóm 3, thị trấn C, huyện C, tỉnh T mua xe mô tô trên của một người đàn ông không biết tên, địa chỉ cụ thể tại thành phố T giá 11.500.000 đồng và bán lại cho Đinh Khải D, sinh năm 2002, nơi cư trú khóm 4, thị trấn C, huyện C, tỉnh T giá 15.000.000 đồng. Tất cả những người mua xe mô tô trên không biết xe do bị can Nguyễn Thanh Ch phạm tội mà có.

Tại kết luận số: 44/KLĐGTS ngày 24 tháng 11 năm 2021 của hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Ch, tỉnh T kết luận xe mô tô biển kiểm soát 84B1- 864.12, nhãn hiệu: SUZUKI, số loại: RAIDER, màu sơn: trắng - xanh, số máy: CG1540582, số khung: 11ANLV140471trên có giá: 24.000.000 đồng.

Về vật chứng: trong quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ và giao trả cho bị hại gồm:

* Đối với vụ án trộm cắp tài sản xảy ra 28/11/2021 tại ấp Tr, xã Đ, huyện C, tỉnh T: Thu giữ 01 (một) xe mô tô biển số: 84L1 - 212.36, nhãn hiệu SUZUKI, loại xe hai bánh, màu đỏ, số loại: RGV120, số máy: F124145771, số khung: 120U2YA45771 và đã trả lại cho chủ sở hữu ông Trần Văn M.

* Đối với vụ án trộm cắp tài sản xảy ra ngày 05/12/2021 tại ấp H, xã Đ, thành phố T, tỉnh T: Tạm giữ 01 (một) cây kiềm bằng kim loại, có vỏ bằng nhựa màu cam - đen, chiều dài 18,5 cm, đã qua sử dụng (Chủ sở hữu của Trần Thanh Ph).

* Đối với vụ án Lừa đảo chiếm đoạt tài sản xảy ra vào tháng 7/2021 tại ấp V, xã H, huyện Ch, tỉnh T: Tạm giữ 01 (một) xe mô tô hai bánh, loại bánh mâm màu đỏ không biển số, nhãn hiệu: SUZUKI, màu sơn: trắng - xanh, số máy: CG1540582, số khung: 11ANLV140471, số loại: RAIDER và đã trả lại cho chủ sở hữu ông Nguyễn Văn H nhưng không có 02 bánh xe trước-sau. Tạm gửi 02 (hai) bánh xe mô tô loại bánh mâm màu đỏ.

Sau khi tiến hành xác minh tin tố giác tội phạm, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Thanh Ch về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự và tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

Đối Với Trần Quốc L được Ch nhờ đi lấy xe về dùm do xe bị hư gửi nhà người bạn. L đi theo sự chỉ dẫn của Ch. L hoàn toàn không biết Ch đi trộm cắp tài sản, L cũng không nhận bất cứ lợi ích gì từ Ch. Hành vi của L không cấu thành tội phạm.

Đối với ông Nguyễn Văn T và bà Phạm Thị Trinh N cho Trấn Quốc L và Nguyễn Thanh Ch gửi xe, hoàn toàn không biết xe do phạm tội mà có. Hành vi của ông T và bà N không cấu thành tội phạm.

Đối với người tên Th ở gần cầu L Bình 2 thuộc khóm 4, phường 5, thành phố T, tỉnh T là người mua xe mô tô của Nguyễn Thanh Ch. Qua xác minh tại khu vực địa chỉ trên không có người tên Th, Cơ quan điều tra không làm việc được.

Đối với Đào Hồng Th: là người bán xe mô tô dùm Ch, không biết xe mô tô do phạm tội mà có, không hưởng lợi ích từ việc bán xe. Do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Đào Hồng Th.

Đối với T Văn Vinh: Qua xác minh Vinh không có mặt tại địa phương, Cơ quan điều tra không làm việc được. Khi nào làm việc được sẽ xử lý sau.

Đối với Trần Hữu Th: mua xe của một người đàn ông không biết tên, địa chỉ cụ thể giá 11.5000.000 đồng. Không biết xe mô tô do phạm tội mà có. Hành vi của ông Th không cấu thành tội phạm.

Đối với Đinh Khải D: Khi mua xe mô tô của Trần Hữu Th bán cho với giá 15.000.000 đồng. D không biết xe mô tô trên do phạm tội mà có. Hành vi của D không cấu thành tội phạm.

Đối với xe mô tô EXCITER, màu xanh trắng, không rõ biển số của bị can Nguyễn Thanh Ch dùng làm phương tiện đi trộm ngày 28/11/2021, bị cáo Ch trình bày đã bán cho người không rõ họ tên địa chỉ nên không xác minh thu hồi được.

Đối với điện thoại mà bị cáo Ch sử dụng gọi cho Đào Hồng Th trong vụ án Lừa đảo chiếm đoạt tài sản vào tháng 7/2021 bị cáo Ch đã bỏ không còn sử dụng nên không thu hồi được.

Cáo trạng số 34/CT-VKS-HS ngày 09 tháng 6 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố bị can Nguyễn Thanh Ch về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự và tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thanh Ch đã khai và thừa nhận hành vi phạm tội của bản thân như đã khai tại cơ quan điều tra nhưng đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Quan điểm của Vị Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C: Vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng. Căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên đề nghị áp dụng: điểm c khoản 2 Điều 173; khoản 1 Điều 174; điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Điều 55 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh Ch từ 05 (Năm) năm đến 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" và 02 (Hai) đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Tổng hợp hình phạt chung của cả hai tội: 07 (Bảy) năm đến 08 (Tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày ngày 20/12/2021. Buộc bị cáo Nguyễn Thanh Ch phải có trách nhiệm bồi thường cho các bị hại gồm: bà Thạch Thị V số tiền 7.700.000 đồng; Ông Trần Thanh Ph số tiền 38.000.000 đồng. Trả lại cho ông Trần Thanh Ph 01 (một) cây kiềm bằng kim loại, có võ bằng nhựa màu cam - đen, chiều dài 18,5 cm, đã qua sử dụng; Trả lại 02 (hai) bánh xe mô tô trước - sau loại bánh mâm màu đỏ cho ông Nguyễn Văn H. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 9.000.000 đồng từ bị cáo Nguyễn Thanh Ch đã chiếm đoạt bất chính do phạm tội mà có. Buộc bị cáo

Nguyễn Thanh Ch nộp án phí hình sự sơ thẩm và nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Bị cáo thừa nhận hành vi của mình như Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát, đồng thời có T độ thành khẩn, ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Càng L, cơ quan điều tra Công an thành phố T, cơ quan điều tra Công an huyện Ch, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo và các đương sự trong vụ án không cung cấp chứng cứ mới và không yêu cầu triệu tập ai khác để tham gia phiên tòa.

[2] Về việc vắng mặt người tham gia tố tụng: Tại phiên toà, tất cả bị hại đều có đơn xin vắng mặt, tất cả người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt nhưng các đương sự này đã có lời khai tại Cơ quan điều tra nên không cần thiết phải hoãn phiên tòa. Do dó, căn cứ khoản 1 Điều 292 và khoản 1 Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

[3] Về chứng cứ và tội danh đối với hành vi của bị cáo: Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo Nguyễn Thanh Ch đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo, người bị hại, những người làm chứng thể hiện trong hồ sơ vụ án và phù hợp với biên bản khám nghiệm, sơ đồ, bản ảnh hiện trường, kết luận định giá tài sản tố tụng hình sự cùng với toàn bộ chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, làm rõ tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở chứng cứ và yếu tố pháp lý kết luận: Do ý thức xem thường pháp luật, muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo Ch đã thực hiện nhiều vụ phạm tội như sau: Vào tháng 7/2021 ông Nguyễn Văn H ở ấp C, xã Đ, thành phố T, tỉnh T kêu con là Nguyễn Văn L đem xe mô tô biển kiểm soát 84B1- 864.12 nhãn hiệu: SUZUKI, màu sơn: trắng - xanh, số máy: CG1540582, số khung: 11ANLV140471, số loại: RAIDER đi dán DeCal,

Nguyễn Văn L không biết chổ dán DeCal nên nhờ bị cáo Ch dẫn đi thì bị lừa chiếm đoạt xe mô tô trên bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Tài sản xe mô tô trên có giá trị 24.000.000 đồng đã thu hồi lại được nhưng xe đã được thay hai bánh xe căm thành hai bánh xe mâm màu đỏ. Vào khoảng 10 giờ ngày 05/11/2021 bị cáo vào nhà anh Trần Thanh Ph ở ấp H, xã Đ, thành phố T, tỉnh T để trộm xe môtô biển số 84B1-987.01 hiệu SUZUKI; số loại SATRIA của anh Ph. Sau khi trộm được bị cáo đem bán cho người tên Th. Tài sản trên có giá trị 38.000.000 đồng chưa thu hồi lại được. Vào khoảng 23 giờ ngày 28/11/2021 bị cáo vào trong nhà của ông Trần Văn M ở ấp Tr, xã Đ, huyện C, tỉnh T để trộm xe môtô biển số 84L1-212.36, nhãn hiệu SUZUKI, màu đỏ, số loại: RGV120, số máy: F124145771, số khung: 120U2YA45771 của ông Mỹ. Sau khi trộm bị cáo đem gửi nhà của vợ chồng ông Nguyễn Văn T và bà Phạm Thị Trinh N. Tài sản xe mô tô trên có giá trị 115.000.000 đồng đã thu hồi lại được. Khoảng 02 giờ sáng ngày 11/12/2021 bị cáo lẽn vào nhà của bà Thạch Thị V ở ấp V, xã Đ, thành phố T, tỉnh T trộm túi xách. Trong túi xách có tiền mặt 2.800.000 đồng; nhiều loại mệnh giá thẻ cào trị giá 4.690.000 đồng; 04 vòng đeo tay bằng bạc (loại của trẻ em): 400.000 đồng; 02 đôi bông tai bằng bạc có đính đá màu trắng: 300.000 đồng; 01 điện thoại Nokia loại bàn phím màu đen: 100.000 đồng. Tổng giá trị 8.290.000 đồng. Bị cáo sử dụng tiền trộm được tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 20/12/2021 bị cáo đầu thú. Do đó, có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Ch phạm về phạm tội "*Trộm cắp tài sản*" quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự và tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự như kết luận của Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Tổng giá trị các tài sản mà bị cáo Nguyễn Thanh Ch lừa đảo chiếm đoạt là 24.000.000 đồng và trộm cắp tài sản là 161.290.000 đồng. Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, vì mục đích vụ lợi cá nhân, bị cáo lợi dụng sự sơ hở quản lý tài sản và lòng tin của chủ sở hữu, đã thực hiện hành vi lén lút nhằm và lừa dối chiếm đoạt tài sản của người khác để thỏa mãn nhu cầu lợi ích của bản thân đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, gây tâm lý hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Ch còn trong độ tuổi lao động nhưng lại không chịu lao động. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi phạm tội của bị cáo là vi phạm pháp luật hình sự. Trong vụ án này bị cáo thực hiện nhiều hành vi phạm tội trộm cắp tài sản, có nhân thân xấu, từng có tiền

án về tội trộm cắp tài sản và tôi lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Cụ thể: Bản án số 31/2016/HSST ngày 30/3/2016 của Tòa án nhân dân Thành phố T xử phạt bị cáo Ch tù có thời hạn là 06 năm tù. Trong thời gian chưa xoá án tích, bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi lừa đảo và trộm cắp tài sản của người khác nên đây là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Điều này chứng tỏ bị cáo chưa thể hiện được sự ăn năn, hối cải, xem thường pháp luật, hình phạt cho bị cáo trước lần phạm tội này chưa đủ sức để răng đe. Bị cáo không lấy đó làm bài học để rèn luyện bản thân mà bị cáo lại tiếp tục phạm tội với tính chất và mức độ ngày một nguy hiểm hơn. Sau khi phạm tội, bị cáo chưa bồi thường cho bị hại. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm hơn, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng xem xét tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: Bị cáo đầu thú và tự thú khai thêm hành vi phạm tội khác, trong quá trình tố tụng, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm r, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Trên cơ sở định giá tài sản, bà Thạch Thị V yêu cầu bị cáo bồi thường tổng giá trị tài sản bị trộm là 7.700.000 đồng; Ông Trần Thanh Ph yêu cầu bồi thường giá trị xe môtô biển số 84B1-987.01, hiệu SUZUKI; số loại SATRIA số tiền 38.000.000 đồng là có cơ sở chấp nhận. Đối với Trần Hữu Th là người mua xe của một người đàn ông không biết tên, địa chỉ giá 11.5000.000 đồng và ông Đinh Khải D mua xe mô tô của Trần Hữu Th giá 15.000.000 đồng không phải là người trực tiếp mua của bị cáo Ch và hôm nay vắng mặt tại phiên toà nên dành cho ông Th và ông D trong một vụ kiện dân sự khác khi có yêu cầu.

[7] Xử lý vật chứng: Cơ quan Công an huyện C giao trả cho chủ sở hữu anh Trần Văn M 01 (một) xe mô tô biển số: 84L1 - 212.36, nhãn hiệu SUZUKI, loại xe hai bánh, màu đỏ, số loại: RGV120, số máy: F124145771, số khung: 120U2YA45771 và trả lại 01 (một) xe mô tô hai bánh, loại bánh mâm màu đỏ không biển số, nhãn hiệu: SUZUKI, màu sơn: trắng - xanh, số máy: CG1540582, số khung: 11ANLV140471, số loại: RAIDER (không có 02 bánh xe trước – sau) cho chủ sở hữu ông Nguyễn Văn H là đúng quy định pháp luật. Vật chứng còn lại do Chi cục Thi hành án dân sự huyện C đang tạm giữ 01 (một) cây kiềm bằng kim loại, có vỏ bằng nhựa màu cam - đen, chiều dài 18,5 cm, đã qua sử dụng là tài sản của Trần Thanh Ph và 02 (hai) bánh xe mô tô loại bánh mâm màu đỏ cần trả lại cho bị hại. Đối với số tiền 9.000.000 đồng bị cáo có được từ việc xe mô tô biển kiểm soát 84B1- 864.12 trộm được để tiêu xày cá nhân. Đây là số tiền thu lợi

bất chính nên cần thu hồi số tiền này từ bị cáo để tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo quy định pháp luật.

[8] Ý kiến đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C là có căn cứ phù hợp với nhận định trên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Thanh Ch phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 45; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 260; Điều 268; Điều 269; khoản 1 Điều 292 và khoản 1 Điều 293; Điều 299; Điều 331; khoản 2 Điều 329 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh Ch phạm tội "Trộm cắp tài sản" và tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; khoản 1 Điều 174; điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Điều 55 của Bộ luật hình sự.

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh Ch 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" và 02 (Hai) tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Tổng hợp hình phạt chung của cả hai tội: 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày ngày 20/12/2021.

2. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Căn cứ Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 590 của Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Nguyễn Thanh Ch phải có trách nhiệm bồi thường cho bà Thạch Thị V số tiền 7.700.000 đồng (Bảy triệu bảy trăm ngàn đồng) và bồi thường cho ông Trần Thanh Ph số tiền 38.000.000 đồng (Ba mươi tám triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47, khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho ông Trần Thanh Ph 01 (một) cây kiếm bằng kim loại, có võ bằng nhựa màu cam - đen, chiều dài 18,5 cm, đã qua sử dụng; Trả lại 02 (hai) bánh xe mô tô trước - sau loại bánh mâm màu đỏ cho ông Nguyễn Văn H. Vật chứng trên do Chi cục Thi hành án dân sự huyện C đang tạm giữ. Tịch thu nộp

ngân sách nhà nước số tiền 9.000.000 đồng từ bị cáo Nguyễn Thanh Ch đã chiếm đoạt bất chính do phạm tội mà có.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thanh Ch nộp số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và nộp 2.285.000 đồng (Hai triệu hai trăm tám mươi lăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6; Điều 7 và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh T;
- VKSND huyện, tỉnh;
- CCTHADS huyện C;
- CAND huyện C;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thạch Huỳnh Liêm